

Bản án số: 99/2022/HS-PT

Ngày: 01/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Minh Tự

Ông Lê Thành Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ngà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

- Hồ trợ phiên tòa trực tuyến Tại điểm cầu thành phần: Bà Nguyễn Thị Kim Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

Ngày 01 tháng 12 năm 2022, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 96/2022/HSPT, ngày 28/10/2022 đối với bị cáo Lê Thành K. Do có kháng cáo của bị cáo Lê Thành K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2022/HS – ST, ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị cáo có kháng cáo: **Lê Thành K**, sinh ngày 11 tháng 12 năm 1988 tại Trà Vinh; Nơi cư trú: ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trung T, sinh năm 1962 và bà Châu Thị M, sinh năm 1962; có vợ tên Mai Thị Bích L, sinh năm 1989 (đã ly hôn); con 01 người; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Thạch A, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Anh T, Thạch N, Huỳnh Văn U, Nguyễn Văn O, do không có kháng cáo, không có kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 45 phút ngày 19/12/2021, Công an huyện C phát hiện và bắt quả tang tại khu vực đất trống thuộc ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Thạch A đứng ra tổ chức đánh bạc với hình thức đá gà ăn thua bằng tiền với tang vật thu giữ gồm: 02 con gà trống, 04 cây cựa sắt, 01 cân đồng hồ loại 05 kg, 17 cuộn băng keo và số tiền thỏa thuận cược trước khi thả gà của các bị cáo hùn vào để thông qua bị cáo Thạch A là 6.100.000 đồng cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Đá xỏ số tiền 100.000 đồng, đá giao hữu 1.000.000 đồng.
- Lần thứ hai: Đá giao hữu 2.000.000 đồng.
- Lần thứ ba: Đá giao hữu 2.000.000 đồng.
- Lần thứ tư: Đá giao hữu 1.000.000 đồng.

Đối với phía gà của bị cáo Nguyễn Anh T có những người tham gia đặt tiền cược gồm: Trần Thạch H, một người giới tính nam (không xác định được họ và tên, địa chỉ cụ thể) và các bị cáo Thạch N, Lê Thành K, Huỳnh Văn U, Thạch A. Cụ thể:

- Trần Thạch H: Tham gia đặt cược đá giao hữu là 1.500.000 đồng.
- Một người giới tính nam (không xác định được họ và tên, địa chỉ cụ thể): Tham gia đặt cược đá giao hữu là 1.000.000 đồng.
- Bị cáo Nguyễn Anh T: Tham gia đặt cược đá sỏ là 100.000 đồng, đá giao hữu là 500.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo T đánh bạc là 600.000 đồng.
- Bị cáo Thạch N: Tham gia đặt cược đá giao hữu là 500.000 đồng.
- Bị cáo Lê Thành K: Tham gia đặt cược đá giao hữu là 1.000.000 đồng.
- Bị cáo Huỳnh Văn U: Tham gia đặt cược đá giao hữu là 1.000.000 đồng.
- Bị cáo Thạch A: Tham gia đặt cược đá giao hữu là 500.000 đồng.

Đối với phía gà bị cáo Nguyễn Văn Đ do bị cáo Đ, bị cáo Nguyễn Văn O và người tên “Tùn” (không xác định được họ và tên, địa chỉ cụ thể) bỏ tiền ra để tham gia đánh bạc với nhóm người bên phía gà của bị cáo Nguyễn Anh T. Cụ thể:

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ: Tham gia đặt cược đá giao hữu là 500.000 đồng.
- Bị cáo Nguyễn Văn O: Tham gia đặt cược đá giao hữu là 500.000 đồng.
- Người tên “Tùn” (không xác định được họ và tên, địa chỉ cụ thể): Tham gia đặt cược đá sỏ 100.000 đồng, đá giao hữu là 5.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 5.100.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2022/HS - ST ngày 26/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Thành K phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thành K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định tuyên bố bị các cáo Thạch A, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Anh T, Thạch N, Huỳnh Văn U, Nguyễn Văn O phạm tội “Đánh bạc”, quyết định về trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09/8/2022, bị cáo Lê Thành K kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Lê Thành K thừa nhận án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” đúng với hành vi của bị cáo, không oan, không sai. Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng án treo hoặc phạt tiền là hình phạt chính.

- *Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:* Sau khi xem xét toàn diện các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thành K khai nhận ngày 19/12/2021 bị cáo có tham gia đá gà do bị cáo Thạch A tổ chức, bị cáo tham gia với số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo Thạch A đứng tra tổ chức, trong khi thực hiện hành vi đá gà thì bị Công an bắt, bị cáo thừa nhận số tiền đánh bạc mỗi bên là 6.100.000 đồng cả hai bên là 12.200.000 đồng. Do đó bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Thành K phạm tội “Đánh bạc” là đúng với hành vi của bị cáo đã thực hiện, mức hình phạt 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất vụ án, hành vi, nhân thân của bị cáo và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Mặc dù, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo cung cấp nhiều giấy xác nhận liên quan đến gia đình có công với cách mạng, xét thấy những tình tiết giảm nhẹ này trong quá trình xét xử Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó những tình tiết giảm nhẹ này không làm thay đổi hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo bị cáo Lê Thành K, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Thành K: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo hoặc phạt tiền để bị cáo có điều kiện ở nhà bởi vì bị cáo là lao động chính nếu bị cáo đi chấp hành án thì gia đình gặp nhiều khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Thành K là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo hoặc phạt tiền của bị cáo Lê Thành K. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình

sự. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Lê Thành K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo: Vào ngày 19/12/2021, bị cáo tham gia đánh bạc với hình thức đá gà ăn thua bằng tiền với số tiền 1.000.000 đồng do bị cáo Thạch A đứng ra tổ chức, trong khi thực hiện hành vi đá gà thì bị Công an bắt, bị cáo thừa nhận số tiền đánh bạc mỗi bên là 6.100.000 đồng cả hai bên là 12.200.000 đồng. Như vậy Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào hành vi bị cáo đã thực hiện, căn cứ vào tổng số tiền đánh bạc trong vụ án này đã xét xử bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi vì bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, bị Tòa án kết án về tội “Cướp giật tài sản” với mức hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, tội “Trộm cắp tài sản” với mức hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng sau khi chấp hành xong, mặc dù bị cáo đã được xóa tiền sự, xóa tiền án nhưng về nhân thân của bị cáo, bị cáo có nhân thân không tốt. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo thừa nhận, bị cáo biết rất rõ đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo cố ý thực hiện, cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật, để có thời gian cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình, cho xã hội, ngăn ngừa, phòng ngừa các loại tội phạm liên quan đến đánh bạc trong thời gian tới. Xét thấy mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo, đáp ứng được yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương. Mặc dù tại phiên tòa hôm nay bị cáo cung cấp nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, gia đình có công với cách mạng, mẹ bị cáo bị bệnh, bị cáo là lao động chính trong gia đình, tuy nhiên những tình tiết giảm nhẹ này là tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy trong quá trình xét xử Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì vậy những tình tiết giảm nhẹ tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay không phải là tình tiết giảm nhẹ đặc biệt mới. Do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho hưởng án treo và phạt tiền, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Xét thấy, hành vi của bị cáo Thạch A là người đứng ra tổ chức cho các bị cáo còn lại tham gia đánh bạc, bị cáo Thạch A là người trực tiếp bỏ tiền ra để tham gia đánh bạc. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Thạch A về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, đúng hành vi của bị cáo. Tuy nhiên trong vụ án này bị cáo Thạch A là người đứng ra tổ chức cho tổng cộng 10 người tham gia đánh bạc nhưng trong quá trình điều tra truy tố, xét xử, cấp sơ thẩm chưa xem xét đến hành vi “Tổ chức đánh bạc” của bị cáo Thạch A, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, thực hiện công bằng về xử lý tội phạm, liên quan đến hành vi phạm tội mà Bộ luật Hình sự quy định. Vì vậy Hội đồng xét xử kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm để xem xét hành vi “Tổ chức đánh bạc” đối với bị cáo Thạch A theo quy định pháp luật.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên xét xử phúc thẩm phù hợp với tình tiết khách quan vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Thành K phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Thành K.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 37/2022/HS - ST, ngày 26/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố bị cáo Lê Thành K phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Thành K 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Phạt bổ sung 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

Kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm bản án sơ thẩm số 37/2022/HS - ST, ngày 26/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện C đối với bị cáo Thạch A về hành vi “Tổ chức đánh bạc”.

Án phí: Bị cáo Lê Thành K phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TAND huyện C;
- VKSND h. C;
- CA h. C;
- CC THADS h, C;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thành